

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 04 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Thẩm phán : Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Các Hội thẩm nhân dân : Bà **Ngô Mỹ Châu**

Ông Phạm Văn Biệt

Bà Văn Thị Lệ Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà **Hoàng Thị Ngọc Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020, đối với:

- *Bị cáo:* **Lâm Thị Thúy A** (tên gọi khác: **N**), sinh năm 1989, tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Đường **N**, thành phố **R**, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Trình được viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lâm Quốc H** và bà **Văn Thị H**; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 24/12/2018; Tạm giam ngày 30/12/2018: Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Vũ Thị Anh**, Luật sư, Văn phòng luật sư Phan Bạch Mai, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

- Người chứng kiến: Nguyễn Thị Lan H: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 ngày 24/12/2018, **Lâm Thị Thúy A** đang ở thành phố Hồ Chí Minh thì nhận được điện thoại từ **C** - tên thường gọi là **K** (chưa xác định được lai lịch) thuê **A** vận chuyển ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh ra Nha Trang cho một người tên **U** (chưa xác định được lai lịch) với tiền công là 5.000.000đ. **C** yêu cầu **A** ra Nha Trang thuê phòng tại khách sạn

trên đường Bạch Đằng rồi gọi điện thoại để C báo người đến nhận ma túy. A đồng ý và đến điểm hẹn (tại khu vực cây xăng ngã tư đường Bạch Đằng giao nhau với đường Lê Quang Định thuộc quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) nhận từ C một bịch nylon bên trong có ma túy rồi mua vé tàu hỏa SE6 đi Nha Trang, khởi hành tại Sài Gòn lúc 09 giờ 00 ngày 24/12/2018. Để tránh bị phát hiện, A lấy tên người mua vé tàu là Phan Thị Trúc A và khi lên tàu, A lấy bịch ma túy bỏ vào túi giấy màu nâu để bên cạnh chỗ ngồi. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, A xuống ga Nha Trang mang theo túi giấy màu nâu chứa ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ. Thu giữ túi giấy màu nâu bên trong có chứa 699 viên nén hình tam giác màu xanh. Quá trình điều tra, Lâm Thị Thúy A còn khai nhận từ tháng 9/2018 đến cuối tháng 11/2018, A đã nhiều lần nhận ma túy từ người tên C ở thành phố Hồ Chí Minh mang ra Nha Trang cho người tên Nguyễn Văn U được U trả công 5.000.000đ cho một lần vận chuyển.

Tại Kết luận giám định số 71/GĐTTP/2019 ngày 27/12/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Các viên nén thu giữ của Lâm Thị Thúy A trong mẫu gửi giám định là ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 279,2148g.

Vật chứng thu giữ gồm khối lượng ma túy còn lại sau giám định (278,4645gam), 02 điện thoại di động và các thẻ ATM Ngân hàng mang tên Lâm Thị Thúy A; 01 thẻ số Ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Văn H; 01 thẻ lên tàu mang tên “phan thi truc an” đã được chuyển cho Cơ quan Thi hành án dân sự (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2020); 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ đã được Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa nộp vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước số 0905526 ngày 28/02/2020).

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSKH-P1 ngày 10/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Lâm Thị Thúy A về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với hành vi vận chuyển 279,2148g MDMA với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi vận chuyển ma túy cho U và C như nội dung, diễn biến nêu trên nhưng không biết rõ lai lịch của U và C. Bị cáo không có tài sản gì, các tài khoản ngân hàng của bị cáo không có số dư nên bị cáo không yêu cầu nhận lại các thẻ ATM bị thu giữ. Thẻ số tài khoản của Nguyễn Văn H bị cáo bị thu giữ là do trước đây U mượn tiền của bị cáo và đưa cho bị cáo số tài khoản của H để bị cáo chuyển tiền vào tài khoản của H cho U. Giữa bị cáo và H không có mối quan hệ nào khác. Bị cáo không biết Nguyễn Văn H là ai.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa rút phần quyết định truy tố đối với hành vi vận chuyển trái phép ma túy cho đối

tượng tên U, giữ quyết truy tố bị cáo về hành vi vận chuyển trái phép 279,2148g ma túy loại MDMA và đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát và cho là bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Việc rút một phần quyết định truy tố tại phiên tòa của Viện kiểm sát phù hợp với quy định của Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được; Đã đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 279,2148g ma túy loại MDMA từ thành phố Hồ Chí Minh ra Nha Trang. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về vận chuyển chất ma túy cần phải xử phạt nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào mức hình phạt quy định tại điều luật áp dụng với bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với bị cáo, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Cơ quan điều tra không xác minh tình hình tài sản của bị cáo; Theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng và án phí: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định thuộc chất cấm tàng trữ, lưu hành; Thẻ lên tàu mang tên “phan thi truc an” không có giá trị sử dụng; Các thẻ ngân hàng bị cáo không yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy. Các điện thoại di động bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án) nên cần tạm giữ số tiền 100.000đ để đảm bảo thi hành án về án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Lâm Thị Thúy A 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (24/12/2018).

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được dán kín (bên trong đựng ma túy) ký hiệu A: 278,4645gam, có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Hoàng Quang Anh, thượng tá Nguyễn Khắc Huy và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa và 01 thẻ lên tàu mang tên “phan thi truc an”; 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng ACB mang tên Lâm Thị Thúy A; 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Đông Á mang tên Lâm Thị Thúy A; 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank mang tên Lâm Thị Thúy A; 01 (một) thẻ Ngân hàng MB mang tên Lâm Thị Thúy A; 01 (một) thẻ Ngân hàng Sacombank mang tên Lâm Thị Thúy A; 01 (một) thẻ số Ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Văn H;

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số thuê bao 0929844346, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, sử dụng số thuê bao 0762841544 và 0906655074;

- Tạm giữ số tiền 100.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KH;
- CA tỉnh KH;
- THADS tỉnh KH;
- Sở TP tỉnh KH;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT 2;
- Bị cáo;
- Lưu án văn VP;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa**

